

Lê Huy Oanh
viết về



Sơn Nam

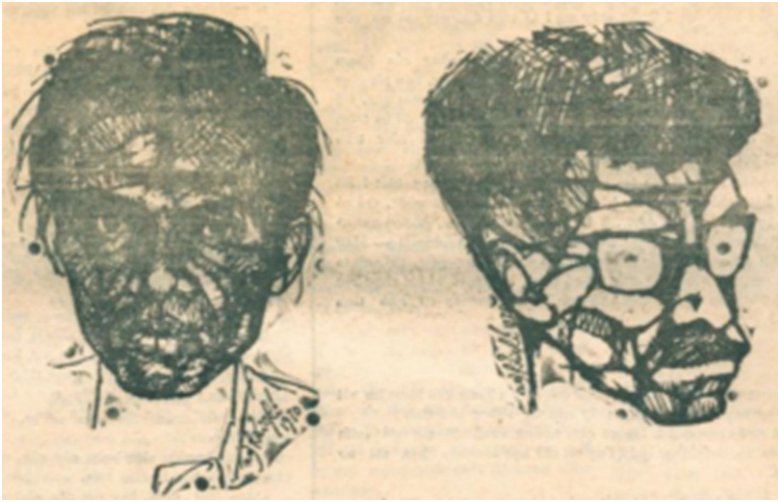
Lê Huy Danh viết về Sơn Nam

Lê Huy Oanh viết về Sơn Nam

Chân dung: *Họa sĩ Nguyễn Hải Chí*
Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

Lê Huy Oanh
viết về
Sơn Nam

Tuần báo KHỎI HÀNH
số 76 * 22-10-1970



Lê Huy Oanh viết về Sơn Nam

Sơn Nam là một nhà văn sinh trưởng ở miền Nam. Dáng người anh nhỏ nhắn, gầy guộc, đầu tóc khô cằn và bờm xờm, áo quần thường xốc xếch.

Tôi không quen biết anh nhiều, mới chỉ được gặp anh đôi ba lần, không lần nào lâu quá lấy mười phút. Nhưng qua những cuộc gặp gỡ đó, nhất là qua những tác phẩm văn nghệ của anh, tôi đã mừng tượng thêm nhà văn hiền lành dễ mến ấy, vốn phải sống trong cảnh thanh bạch nghèo nàn vì kế sinh nhai cũng có và vì bản tính ưa giang hồ vật cũng có, đã từng lang thang tại khắp miền Nam, kể cả những nơi thâm sơn cùng cốc, những nơi “muỗi kêu như sáo thổi, đỉa lòi như bánh canh”. Cuộc đời anh có một thời tuy phiêu bạt vất vả nhưng đầy say mê, hào hứng, bởi anh là kẻ nghèo về tiền bạc (phải vậy chăng?) nhưng lại rất giàu tình yêu, trong đó có tình yêu non sông đất nước, tình yêu đồng ruộng cỏ cây, tình yêu những đồng bào sống chung quanh mình mà hầu hết là những kẻ cũng nghèo về tiền bạc nhưng rất giàu tình yêu.

Thật thế, Sơn Nam đã yêu quê hương miền Nam với tất cả mọi sắc thái của quê hương. Anh ham đọc sách, yêu văn nghệ và có tâm hồn nghệ sĩ, hay nói cho rõ hơn, anh là một nghệ sĩ, một nghệ sĩ có tài.

Trong công việc sáng tạo cũng như trong mục đích sáng tạo, Sơn Nam đã chọn cho mình một lối đi riêng. Hầu hết các tác phẩm của anh đều dùng quê hương miền Nam làm bối cảnh, nhưng anh ít khi nói tới hiện trạng xử sở, mà chỉ nói tới quê hương trong dĩ vãng, từ thời xa xưa khi dân tộc ta bắt đầu xúc tiến mạnh mẽ công cuộc khai hoang miền Nam. Thời gian được dùng làm bối cảnh trong tiểu thuyết của Sơn Nam chiếm một quãng khá dài, đại để từ đầu triều Nguyễn cho tới khoảng năm 1950. Sơn Nam vốn là một tác giả hoài cổ, ưa

thích những sự việc trong dĩ vãng, hay nói cách khác, anh vốn là kẻ ưa nghĩ tới dĩ vãng nhiều hơn nghĩ tới hiện tại. Điều này cũng dễ hiểu. Những kẻ tính tình hiền dịu, tình cảm phong phú phần lớn đều là những kẻ thích nhìn lại dĩ vãng bởi vì dĩ vãng, dầu là một dĩ vãng u ám hay sáng tươi, vẫn luôn luôn là một cái gì êm dịu, trong khi hiện tại có đầy những sự kích động mãnh liệt thường khi tàn nhẫn phũ phàng không hợp với tâm hồn hiền dịu của họ.

Vào năm 1962, Sơn Nam cho xuất bản một tập truyện ngắn của anh, nhan đề “Hương Rừng Cà Mau”. Phần lớn những truyện ở sách đó đã đăng rải rác trong các tạp chí. Hương Rừng Cà Mau lập tức được độc giả tiếp đón với cảm tình nồng hậu.

Từ sau *Hương Rừng Cà Mau* tới nay, Sơn Nam đã lần lượt cho ra những cuốn *Chim Quyên Xuống Đất* (truyện dài), *Hình Bóng Cũ* (truyện vừa), *Hai Cõi U Minh* (tập truyện ngắn) *Truyện Ngắn* của Truyện Ngắn (nói là truyện ngắn nhưng thật ra thuộc loại truyện vừa), *Vạch Một Chân Trời* (truyện dài) *Bà Chúa Hòn* (truyện dài).

Sơn Nam là một tay viết phơ ơ tông rất khỏe, trong suốt hơn mười năm nay, anh luôn luôn là một trong những cây viết phơ ơ tông ăn khách nhất và viết nhiều nhất. Lúc nào cũng có năm, sáu báo hàng ngày hoặc tạp chí đăng tác phẩm của anh.

Ngoài ra, Sơn Nam cũng còn là một nhà biên khảo với các tác phẩm *Nguyễn Trung Trật*, *Anh Hùng Dân Chài* (viết chung với Ngọc Linh), *Tim Hiếu Đất*

Hậu Giang và Nói Về Miền Nam. Trong các tác phẩm này, cuốn *Tìm Hiểu Đất Hậu Giang* là tác phẩm đáng được chú ý hơn cả. Qua sách này. Sơn Nam đã tỏ ra là một tác giả thận trọng trong công việc khảo cứu. Các tài liệu khá dồi dào, cách trình bày có mạch lạc, sáng sủa. Phần lớn các tài liệu trong sách đã được Sơn Nam dùng làm tài liệu viết tiểu thuyết. Tuy nhiên, theo mục đích bài này, tôi không có ý đề cập nhiều về Sơn Nam - Nhà Biên Khảo mà chỉ chú trọng tới Sơn Nam Tiểu Thuyết Gia.

Trong các cuốn tiểu thuyết của Sơn Nam, những cuốn *Hương Rừng Cà Mau*, *Chim Quyên Xuống Đất* và *Hình Bóng Cũ* là những tác phẩm đáng kể nhất.

Tôi đã có những cảm giác say sưa khi đọc tập *Hương Rừng Cà Mau*, say sưa đến độ khi còn hai ba truyện cuối tôi đã gấp

sách lại một lát rồi tiếp tục đọc. Gấp sách để ôn lại cái thú khi thưởng thức những truyện đã đọc. Gấp sách để kéo dài sự thích thú, để sách lâu hết. Đọc lạ quá, hết mất ngay còn gì mà đọc nữa. Cũng giống như đứa trẻ con ôm cái bánh của Xuân Diệu vậy. Như đứa trẻ con ôm cái bánh – Ăn dè thì muốn giữ cho lâu. Đối với tôi, hầu hết những truyện ngắn trong *Hương Ring Cà Mau* đều quyến rũ nhất là những truyện Mùa Len Trâu, Hương Rừng. Một cuộc biển dâu, Bắt Sấu Rừng U Minh Hạ. Tình nghĩa Giáo Khoa Thư và Cô Út về Rừng.

Sơn Nam đã sáng tác được khá nhiều truyện ngắn và đã tỏ ra sở trường về loại này. Tổng cộng ba tập *Hương Rừng Cà Mau*, *Hai Cõi U Minh* và *Vọc Nước Giỡn Trăng* gồm ngót bốn mươi truyện. Ngoài ra còn có một số truyện khác mà anh đã

cho đăng trên các báo nhưng chưa cho xuất bản thành sách. Trong các truyện ngắn của Sơn Nam, nội dung thường giản dị, ít khi có những tình tiết khúc mắc éo le mà vẫn hấp dẫn được người đọc. Nghệ thuật dựng truyện ngắn của Sơn Nam là khai thác một vài điểm tâm lý một vài cử chỉ hoặc một vài lối sinh hoạt nổi bật của một, hai nhân vật nào đó, và đem lồng những nhân vật ấy vào một khung cảnh phù hợp với chúng để chúng càng nổi thêm. Với lối dựng truyện ngắn như vậy, Sơn Nam đã tự tỏ ra là một nghệ sĩ sáng tạo có con mắt tinh vi trong việc chọn lọc những điểm nổi bật của đối tượng sáng tác. Và sự thành công của anh trong một số truyện ngắn còn để chứng minh rằng đối tượng sáng tác không nhất thiết phải có tính chất đặc biệt hay khác thường, vì dưới đôi mắt cú vọ của nghệ sĩ - đôi mắt hữu hình cũng như đôi mắt tâm linh -

bất cứ loại đối tượng nào ở ngoại giới cũng như ở trong trí tưởng tượng đều khác thường hay bình thường, đều có những điểm nổi bật của nó (những điểm đó, hoặc tự chúng vốn đã có tính chất nổi bật, hoặc nhờ tài sáng tạo của nghệ sĩ mà chúng đang chìm, đang tĩnh có thể nổi bật lên). Cho nên điều quan trọng không phải chỉ nhằm tìm tòi những đối tượng khác thường - dĩ nhiên có thì cũng hay mà chỉ là khám phá những điểm nổi bật của bất cứ loại đối tượng nào, hoặc dùng tài sáng tạo biến đổi những điểm đang mờ thành những điểm nổi bật.

Truyện Mùa Len Trâu trong *Hương Rừng Cà Mau* là một thí dụ. Truyện này dùng bối cảnh một miền gần vùng núi Ba Thê vào mùa nước lớn. Những nông dân trong miền đều lo ngại trâu của họ sẽ chết đói vì nước ngập menh mông,

không còn cỏ cho súc vật ăn. Họ phải giải quyết vấn đề này bằng cách tụ tập các trâu trong miền lại thành một bầy đông đảo hàng mấy trăm con, cho người đưa chúng đi “len” nghĩa là đưa chúng tới những nơi cao ráo có nhiều cỏ trong một thời gian, chờ nước trong miền rút đi, cỏ lại mọc, mới đưa chúng về. Một thằng bé tên Nhi được bố mẹ nó cho đi cùng với những người coi trâu. Khi ra đi, thằng Nhi vẫn còn là một đứa bé con ngây thơ hiền lành, nhưng sau thời gian đi len trâu trở về thằng Nhi biết hút thuốc lá, thích uống rượu, quen miệng chửi thề, tay và bụng có xăm đầy những chữ nho, chữ quốc ngữ mà khỏi cần phải đọc kỹ, bố nó cũng đã đoán đó là những câu “ngũ hồ tứ hải giai huynh đệ” hoặc “đa tình vạn tuế”.

Đọc xong *Mùa Len Trâu*, chúng ta

nhận thấy nội dung truyện này không có gì phi thường cả, ấy thế mà dưới ngòi bút Sơn Nam, nó đã trở thành một truyện ngắn rất linh động. Cái cảnh ngập nước tại một vùng nào đó khiến các nông dân trong vùng phải đưa trâu đi “len” là cái cảnh không lạ lùng gì tại đất Hậu Giang; nhân vật chính trong truyện là một thằng bé được cha mẹ cử đi len trâu cũng với những người lớn. Điều đáng chú ý chính là những điểm tâm lý và những cử chỉ nổi bật của thằng Nhi. Sống ở trên đời này thằng Nhi hẳn phải có rất nhiều cử chỉ, nhiều biến diễn phức tạp về tâm lý, nhưng Sơn Nam đã chỉ bắt lấy đôi ba điểm tâm lý và cử chỉ của nhân vật đối tượng ấy để dựng truyện : sau thời gian đi chung với các tay anh chị len trâu, thằng bé đã tiêm nhiễm những thói anh chị, và sự tiêm nhiễm ấy được biểu lộ bằng những cử chỉ chửi thề, hút thuốc lá

và thích uống rượu. Và nhân vật ấy, được thể hiện qua những điểm nổi bật ấy, đã được lồng vào cái khung cảnh rất thích hợp với nó: khung cảnh đồng bãi chen lẫn núi rừng, nửa vẻ thuần phác, nửa vẻ hoang sơ. Đặt nhân vật ấy vào khung cảnh ấy, tác giả đã làm được một sự phối hợp khá tài tình khiến nhân vật làm nổi bật khung cảnh, vì khung cảnh cũng làm nổi bật nhân vật hơn lên.

Sơn Nam là một cây viết sở trường về truyện ngắn, nhưng về truyện dài qua hai tác phẩm *Chim Quyên Xuống Đất* và *Hình Bóng Cũ*, anh cũng đã tự tỏ ra là một tác giả có tài. *Chim Quyên Xuống Đất* và *Hình Bóng Cũ* tuy chưa đạt tới chỗ tuyệt tác, nhưng đã là những tác phẩm có giá trị, vượt lên khỏi bậc trung.

Chim Quyên Xuống Đất là một tác phẩm có nhiều tính chất Sơn Nam hơn

cả. Đây là một thứ tiểu thuyết gần như ký sự kể lại một quãng đời lên đên của một thanh niên thuộc hạng “trí thức tỉnh lý giàu mơ mộng, giàu suy tư nhưng lại rất nghèo tiền và sức khoẻ, đến độ không nuôi nổi vợ con và gần như không nuôi nổi cả chính mình. Cốt truyện được lồng vào thời gian bọn thực dân Pháp ở Đông dương bắt đầu thất thế vì bị quân đội Nhật sang tước đoạt hết quyền hành : đau khổ, rên xiết vì chưa thoát khỏi cái tròng thực dân lại phải đeo thêm cái tròng quân phiệt, và trước tình hình biến chuyển của thế giới khi phe Đồng minh có vẻ sẽ đánh bại phe Trục, lòng người dân Việt bắt đầu háo hức với mưu tính hất đổ tám mươi năm nô lệ để giành lại Độc lập, Tự do. Mặc dầu cốt truyện được lồng vào thời gian đó, mặc dầu vai chính - mang tên Sĩ - và các nhân vật chung quanh anh ta thỉnh thoảng có bày tỏ lập

trường chính trị của họ trong giai đoạn lịch sử ấy, nhưng cốt truyện chỉ mang rất ít màu sắc chính trị.

Câu truyện được dàn trải rộng bao trùm nhiều vấn đề tình cảm khác có tính cách rất riêng tư. Cái tình cảm chung đối với quốc gia xã hội chỉ được nói tới rất ít. *Chim Quyên Xuống Đất* là một thứ truyện gần như không có truyện mà lại kể khá nhiều truyện, kể khá nhiều truyện mà vẫn có sự nhất ý chứ không loãng nhạ. Nội dung cuốn sách nằm ở một vị trí lửng lơ trong thời gian, nó khởi đầu ở một điểm lửng chừng. Nhưng cái vẻ lửng lơ đã lại chính là cái duyên dáng của cuốn sách bởi nó rất hợp với thể tiểu thuyết có tính chất bút ký. Tuy lửng lơ nhưng cốt truyện *Chim Quyên Xuống Đất* vẫn vững chắc chứ không lỏng lẻo; vẫn cô đọng rõ nét chứ không loãng nhạ. Truyện lại

được diễn tả bằng một bút pháp tuy đơn hậu nhưng khá linh hoạt. Và chính cái lối hành văn duyên dáng đậm đà ấy đã là một trong những yếu tố quan trọng tạo cho *Chim Quyên Xuống Đất* một giá trị đáng kể. Đằng khác, những lời lẽ thiết tha chân thành của tác giả trong cuốn này đã khiến tôi nghĩ rằng nhân vật chính anh chàng Sĩ, dầu hoàn toàn là sản phẩm của óc tưởng tượng, hay là sự phối hợp của sự thật với một phần sản phẩm của tưởng tượng, đã mang nặng hình sắc ngoại diện và nội tâm của chính tác giả. Đọc xong cuốn sách, tôi có ý nghĩ rằng một phần lớn con người Sơn Nam đã được phản ánh một cách chân thực qua con người Sĩ. Phải vậy chăng ? Tôi đã mến Sĩ vì anh ta thành thật, hay nói rộng hơn, tôi yêu cuốn *Chim Quyên Xuống Đất*, một phần bởi lối hành văn duyên dáng đậm đà của tác giả, một phần bởi

tác giả đã tỏ ra thành thật.

Kinh nghiệm văn học sử cho ta thấy rằng trong lãnh vực văn chương, tư tưởng, những cây viết thành thật dễ chiếm đoạt được cảm tình của độc giả, bởi sự thành thật là một trong những yếu tố quan hệ nhất có thể tạo sự rung động thấm thía trong tâm hồn độc giả. Trong Chim Quyên Xuống Đất, Sĩ hay Sơn Nam ? Đã thẳng thắn kể ra cả những tình cảm cao quý lẫn những tình cảm hèn yếu của mình và của tất cả những kẻ mà mình quen biết. Đối với Sĩ, cũng như đối với tất cả những nhân vật chung quanh Sĩ - gồm những tốt người xấu, những người mà tác giả ưa hoặc không ưa tác giả đều đã nói tới họ với một luận điệu rất thẳng thắn. Tác giả đã tỏ ra biết tự trọng, và vì biết tự trọng nên đã tránh được những luận điệu huênh hoang, phách lối thường

khi giả dối mà rất nhiều nhà văn tầm thường đã mắc phải.

Sang đến Hình Bóng Cũ, người đọc lại được thưởng thức cái lối kể chuyện duyên dáng quen thuộc của Sơn Nam, kể chuyện một cách lông bông nhưng dễ thương. Các nhân vật vẫn gồm một số kẻ tốt người xấu, đã được trình bày một cách vô tư và được lồng vào một cốt truyện được trải rộng thành nhiều thứ truyện, hài hước cũng có, vui tươi nhẹ nhàng cũng có, bi thảm cũng có, nhưng những truyện ấy lại có mạch lạc, liên hệ mật thiết với nhau chứ không rời rạc và chúng đã được Sơn Nam kể lại bằng một giọng khá hấp dẫn, đôi khi chua chát, đôi khi ngọt ngào, đôi khi thâm trầm phảng phất một thứ triết lý nhẹ nhàng về cuộc sống, cái thứ triết lý mà tác giả đã có lần khiêm tốn gọi nó là triết lý vụn.

Có nhiều câu đối thoại tuyệt hay, thường khi dí dỏm và tế nhị, có khi sâu sắc khiến người đọc phải suy nghĩ một chút mới hiểu rõ.

Tôi nhớ hình như có lần, khi trả lời một câu phỏng vấn nào đó, Sơn Nam đã tuyên bố là trong các tác phẩm của anh, anh thích nhất cuốn Hình Bóng Cũ. Anh cưng nó như thế cũng không lạ, vì nó là một trong vài tác phẩm hay nhất của anh, và cũng là một trong số không nhiều những tác phẩm hay mà các nhà văn xứ sở này đã sáng tác được.

Ở nhiều truyện ngắn của anh, người đọc gặp một Sơn Nam tài hoa; ở Chim Quyên Xuống Đất, họ gặp một Sơn Nam thành thật; và ở Hình Bóng Cũ, họ gặp một Sơn Nam thông minh và hóm hỉnh.

Phần lớn tác phẩm của Sơn Nam đều trình bày những cảnh trí, những phong tục tập quán, những lễ lối sinh hoạt đã khá xưa của đất Hậu Giang, nơi có vùng Cà Mau ẩm thấp đầy phù sa, có U Minh Thượng và U Minh Hạ hiểm trở với những khu rừng rậm, những bãi sinh lầy, rồi sông Tiền, sông Hậu, sông Gành Hào... núi Cấm, núi Sam, núi Cô Tô... rồi những vùng biển xanh trong đó lộ nhô những hòn Cổ Tron, hòn Sơn Rái, hòn Nhạn, hòn Tre... những ruộng lúa phì nhiêu, những dải nước nhung nhúc cá, những bầy sấu đông đảo, những cọp, rắn, trăn, ong, muỗi, vắt, đĩa và cả trăm thứ chim muông, cả ngàn loại thảo mộc...

Và người dân miền Hậu Giang, trong đó có rất đông người thuộc loại đi khai hoang, đã tự tỏ ra là những người

Việt kiên nhẫn, hiền hòa nhưng lại rất can đảm, hào hùng. Cuộc sống của họ tuy khó khăn vất vả nhưng đa số đều là những kẻ trọng nhân nghĩa hơn tài lợi. Họ biết vị tha, biết tự trọng và luôn luôn cố gắng thực hiện những lời đã hứa. Trong đám dân chúng này có nhiều mẫu người đặc biệt được Sơn Nam khai thác thành những nhân vật tiểu thuyết khá linh động, nhất là trong những truyện ngắn. Ngoài những nhân vật thuộc đủ mọi thành phần của đất Hậu Giang khi xưa, người đọc còn gặp trong tiểu thuyết của Sơn Nam những phong tục điển hình, những cách sinh nhai rất đặc biệt của miền này.

Đó là những cảnh bắt sấu, bắt rùa, ăn ong, đặt nò xiêm ngoài biển, vớt cá chết dạt, bắt ba khía, vẹt lục bình, những cảnh làm ruộng ở miền Láng Linh, len

trâu, hát huê tình hoặc hát bội giữa rừng.

Các khung cảnh phần nhiều là cảnh sắc thiên nhiên đôi khi man rợ tàn nhẫn, đôi khi huyền ảo thơ mộng. Sơn Nam chỉ ưa nói tới những truyện đã cũ, những truyện từ ngày xưa ngày xưa, cách đây cả mấy chục năm, có khi cả thế kỷ, mãi tận thời kỳ công cuộc khai hoang miền Nam đang mạnh mẽ, dân nghèo đưa nhau đi phá rừng, xẻ núi đắp đập, đào kinh, mở mang đất nước. Nhưng xét kỹ một chút, chúng ta phải nhận rằng những chuyện xưa cũ đó thật ra không hề lỗi thời bởi vì chúng là những đề tài mà bất cứ ở thời nào cũng vẫn cần được kể ra, cũng như vẫn cần được nghe kể lại để mà hiểu và yêu quê hương, dân tộc hơn.

Tiểu thuyết của Sơn Nam hấp dẫn nhất ở điểm đã phối hợp những điều có thực với văn chương. Trong các tiểu

thuyết của anh, các bối cảnh và các nhân vật đều có hương vị xác thực, cái thú hương vị quý báu có nhiều ma lực tạo sự say mê cho người đọc. Dĩ nhiên có thể là rất thường khi các nhân vật và sự kiện trong tiểu thuyết Sơn Nam chỉ là những sản phẩm của óc tưởng tượng nhưng những sự tưởng tượng ấy không hề xa rời thực tế, và chúng đã phản ánh đúng cuộc sinh hoạt và quang cảnh tại những nơi và thời gian mà tác giả muốn nói đến.

Những cảnh thầy Hai Rắn trở tài bắt rắn, anh sáu Bộ biểu diễn đường roi Lưu Thủy, anh Tư Lập chèo xuống vào rừng U Minh tìm mật ong, ông Đạo Hai sống heo hút trong chùa Hang, Triệu Khuông Dẫn ngủ ngâm mình dưới nước hoặc gã Chòi Mui ở truồng lội rạch đi mua rượu chẳng hạn có thể chỉ là sản phẩm

của óc tưởng tượng, nhưng lại rất đúng với sự thực. Trong những tiểu thuyết của anh, Sơn Nam đã tỏ ra có khả năng làm sống lại cảnh sinh hoạt của đất Hậu Giang trong vòng cả thế kỷ nay, cũng như Conrad Richter làm sống lại trong các tác phẩm của ông sự sinh hoạt của vùng đồng cỏ miền Tây Mỹ quốc thời ông còn nhỏ, như Alphonse de Chateaubriant viết về vùng La Brière, như Alphonse Daudet viết về xứ Provence, hoặc John Steinbeck viết về miền quê hương của mình.

Tiểu thuyết nhưng lại là chuyện có thực, chuyện có thực mà lại là tiểu thuyết, chỉ riêng sự kiện đó vốn dĩ cũng đã có một sức hấp dẫn mãnh liệt rồi, huống hồ có nhiều khi nó lại còn được trình bày bằng một lối hành văn trau chuốt mà vẫn tự nhiên, thâm trầm mà vẫn giản dị, sáng sủa, sắc bén mà nhẹ nhàng.

Trong công việc sáng tạo, Sơn Nam đã tỏ ra có một tài nghệ độc đáo và khá vững vàng.

*

Mặc dầu tài năng khá cao như vậy, nhưng cây viết Sơn Nam đã có không ít những lúc để lộ ra vài khuyết điểm đáng kể.

Khuyết điểm thứ nhất : lối văn tiểu thuyết của Sơn Nam nhiều khi bị ảnh hưởng lối văn biên khảo. Chúng ta đã biết Sơn Nam không những là một tiểu thuyết gia mà còn là một nhà biên khảo. Ở Sơn Nam, nhà biên khảo, với đôi mắt quen nhận xét một cách khoa học, đã giúp đỡ nhiều cho tiểu thuyết gia trong việc tạo ra cái hương vị xác thực ở tiểu

thuyết, một hương vị quý báu dễ gây rung động cho độc giả; nhưng cũng ở Sơn Nam, nhà biên khảo thường khi đã làm hại nhà viết tiểu thuyết bằng cái ảnh hưởng của lối hành văn biên khảo.

Chính vì thế mà có một số truyện ngắn, hoặc có những đoạn trong truyện dài của Sơn Nam đã không tránh khỏi cái vẻ khô khan, nặng nề và nhạt nhẽo. Một tỷ dụ : truyện Hào Hoa Phong Nhã trong tập truyện Vọc Nước Giỡn Trăng; truyện này gần như không phải một truyện mà chỉ là một bài khảo cứu có hình thức ngây ngô về một vài sinh hoạt ở Hậu Giang.

Văn tiểu thuyết và văn khảo cứu là hai sự kiện kỵ nhau, khó có thể đem dung hòa với nhau được.

Cũng trong phạm vi khuyết điểm này, rải rác ở những tiểu thuyết của anh, Sơn Nam thường hay lạm dụng sự đối thoại để các nhân vật trong truyện có cơ hội thao thao giải thích cắt nghĩa những sự kiện nào đó liên hệ đến phong tục, tập quán, địa dư, lịch sử... Trong tiểu thuyết, những lời giải thích dài dòng và gượng ép đó không những vô ích mà còn khiến cho sáng tác phẩm trở thành khô khan, thiếu linh động.

Khuyết điểm thứ hai: có nhiều khi, nhất là trong thời gian về sau này, có lẽ vì bị sinh kế thúc bách, Sơn Nam đã sáng tác thật mau thật nhiều, nên anh viết rất bừa bãi, không chịu trau chuốt, săn sóc cẩn thận lối hành văn của mình cũng như thiếu dụng công xây dựng cốt truyện. Ai đã từng viết văn tất phải nhìn nhận rằng dầu có thiên tài đi nữa, bất

cứ nhà văn nào cũng phải vận dụng khổ công mới có thể viết cho hay được. Thiếu khổ công đó, sáng tác phẩm sẽ khó đạt được cái hay cái đẹp để có thể làm say mê người đọc, những truyện ngắn như Tục Lệ Ăn Trộm trong tập Hai Cỗ U Minh hoặc Vọc Nước Giỡn Trăng, Một bức Chân dung, Vùng Láng Linh trong tập Vọc Nước Giỡn Trăng chẳng hạn cho chúng ta thấy rõ khuyết điểm ấy của anh.

Ngay cả về truyện dài, người ta thấy, qua vài cuốn anh cho xuất bản sau này, anh không còn giữ được phong độ hồi đầu. Chẳng hạn, cuốn Vạch Một Chân Trời đã thua sút cuốn Chim Quyên Xuống Đất hoặc cuốn Hình Bóng Cũ một cách rõ rệt cả về lối hành văn lẫn cách dựng truyện.

Nếu có nhìn nhận khuyết điểm này của mình, thì hẳn Sơn Nam cũng có

thể biện bạch là nghề viết văn ở xứ ta hiện nay rất khó sống, giá tiền nhuận bút không được bao nhiêu trong khi giá sinh hoạt cứ theo thời thế mà lên vùn vụt cho nên thường khi, vì kế sinh nhai, người chuyên sống bằng nghề văn đành phải lơ là với nòng Nghệ thuật, phải phụ bạc chính mình bằng cách sáng tác cho mau cho mạnh; nhà in thúc bài ầm ầm đâu còn thì giờ để vận dụng khổ công, để trau chuốt ngòi bút. Ví thử Sơn Nam có biện bạch như vậy thì chắc chắn có không hiếm bạn văn sẽ thông cảm.

Nhưng còn nòng Nghệ Thuật, nòng không chịu thông cảm đâu. Đã say mê nòng mà chạy theo nòng ắt người cầm bút đã phải chấp nhận triệt để những quy luật sáng tạo khắt khe của nòng, dẫu có phải đói khát rách rưới hoặc có trường hợp còn phải mang vạ vào thân.

Nếu không chấp nhận những quy luật của nàng người làm Nghệ thuật sẽ bị nàng bỏ rơi ngay. Yêu nàng thật sướng mà cũng thật khổ.

Tuy nhiên, ngọc nào mà không có vết. Dầu có mắc phải đôi ba khuyết điểm như vậy những khuyết điểm dầu lớn nhưng nếu muốn tránh Sơn Nam vẫn có thể tránh được phần nào nhưng với những ưu điểm của anh, những ưu điểm mà chúng ta đã xét tới ở trên, Sơn Nam vẫn đáng được coi như một trong số những tiểu thuyết gia hiện đại có chân tài mà xú sở chúng ta đã sản xuất được. Anh là cây viết được nhiều độc giả thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội ưa chuộng, và tài nghệ của anh đã xứng đáng với sự ưa chuộng đó.

